TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2019
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ẩn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Chí Trình.

2. Bà Trầm Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Ngọc H** - sinh năm: 1994 (có mặt);

Địa chỉ cứ trú: Số 386, Ấp A, xã P, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 29-11-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T do quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 22 tháng 02 năm 2012.

Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị H tại ấp A, xã P, huyện G, tỉnh B, sau vài tháng thì về gia đình cha mẹ ruột của anh T tại ấp H, xã N, huyện V, tỉnh T để sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cược sống, thường xuyên cự cải với nhau, tình cảm dành cho nhau ngày càng phai nhạt. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012. Cháu H1 đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu H1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Cháu H1.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Truyền đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 01 tháng 4 năm 2019 thì Cháu H1 có nguyện vọng muốn sống chung với chị H.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012. Cháu H1 đang sống chung với chị H và có nguyện vọng muốn sống chung với chị H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao Cháu H1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi Cháu H1.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn đã nộp: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sở thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân dân xã Hiếu Nghĩa vào ngày 22 tháng 02 năm 2012 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn nhân do anh chị bất đồng quan điểm, thường

xuyên cự với nhau, tình cảm dành cho nhau không còn. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không thể hàn tình cảm để đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 4 năm 2019 thì bà Phạm Thị C là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T xác nhận giữa vợ chồng anh T và chị H đã có xảy ra mâu thuẫn cách đây khoảng 5 năm.

Xét thấy, chị H và anh T đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012. Cháu H1 đang sống chung với chị H và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị H. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho Cháu H1 cần tiếp tục giao Cháu H1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi Cháu H1 nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi Cháu H1.

- *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Ngọc H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hồ Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012 cho chị Hồ Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh H1.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Hồ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Hồ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Hồ Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009440 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đoàn Thị Thảo Sương đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Văn Ẩn